

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1043* /QĐ-BQP

Hà Nội, ngày *14* tháng *5* năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu bản đồ khu vực
cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái
và các phương tiện bay khác**

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN	
ĐẾN	Số: <i>28.60</i>
	Ngày: <i>18/5/2025</i>
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	<i>Căn</i>

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ;

Căn cứ Thông tư số 144/2010/TT-BQP ngày 21 tháng 10 năm 2010 của Bộ Quốc phòng Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng trên mạng Internet.

Căn cứ Thông tư số 56/2020/TT-BQP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Bộ Quốc phòng về việc ban hành Quy định Quản lý và đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trong Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BQP ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Quốc phòng quy định về xây dựng và quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu số trong Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

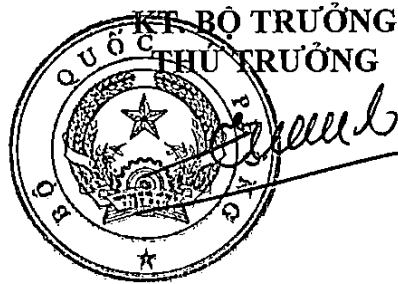
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay khác.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Thủ trưởng BQP⁶;
- BTM, TCCT;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP⁶⁸;
- Cục Tác chiến;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Công Thông tin điện tử/BQP;
- Cục Kỹ thuật nghiệp vụ/Bộ Công an;
- Ban Chỉ đạo PKND các tỉnh, thành phố⁶³;
- Lưu: VT, NCTH. Tù 147.



Đại tướng Nguyễn Tân Cương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay
đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay khác**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2043 /QĐ-BQP ngày 14 tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay khác (sau đây viết gọn là CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay) và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức (sau đây gọi chung là tổ chức), cá nhân trong và ngoài Quân đội tham gia quản lý, cập nhật CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Quyết định 18/2020/QĐ-TTg* là Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ.

2. *Khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay* là các khu vực, đối tượng thuộc diện thiết lập phạm vi cấm bay, hạn chế bay theo Quyết định 18/2020/QĐ-TTg.

3. *CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay* là dữ liệu điện tử thể hiện phạm vi giới hạn các khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trên nền bản đồ số theo quy định của Quyết định 18/2020/QĐ-TTg. CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay gồm Bộ CSDL bản đồ gốc và Bộ CSDL bản đồ công bố.

4. *Bộ CSDL bản đồ gốc* là CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay được xây dựng theo quy định kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt,

có nội dung theo đúng hồ sơ, tư liệu, dữ liệu do Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ CHQS cấp tỉnh cung cấp; thể hiện phạm vi cấm bay, hạn chế bay trên phạm vi toàn quốc trên nền bản đồ số.

5. *Bộ CSDL bản đồ công bố* là CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay được xây dựng từ *Bộ CSDL bản đồ gốc* theo quy định kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở lược bỏ, tích hợp, điều chỉnh một số thông tin để bảo đảm yếu tố bảo mật và thuận lợi cho công tác quản lý khi công bố và được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

6. *Hồ sơ, sản phẩm trung gian* là tư liệu đầu vào (bản giấy, dữ liệu số) về khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay do Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ CHQS cấp tỉnh cung cấp; sản phẩm hình thành trong quá trình xây dựng Bộ CSDL bản đồ công bố từ Bộ CSDL bản đồ gốc.

7. *Quản lý CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay* bao hàm việc quản lý Bộ CSDL bản đồ gốc, Bộ CSDL bản đồ công bố, các hồ sơ, sản phẩm trung gian và các trang thiết bị phần cứng, phần mềm liên quan đến việc lưu trữ, tác nghiệp với CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay.

8. *Cập nhật CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay* là việc thay đổi thông tin (bổ sung, loại bỏ, điều chỉnh) về khu vực cấm bay, hạn chế bay theo chu kỳ quy định hoặc khi cần thiết.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, cập nhật CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay

1. Bảo đảm giữ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an toàn thông tin.
2. Đúng đối tượng quy định tại Quyết định 18/2020/QĐ-TTg.
3. Đúng chức năng, nhiệm vụ và đúng trình tự, thủ tục.
4. Tuân thủ quy định pháp luật về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Công bố khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay

1. Khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay được công bố trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng theo địa chỉ: <http://cambay.mod.gov.vn>.
2. Cổng Thông tin điện tử của các địa phương sử dụng đường link <http://cambay.mod.gov.vn> để công bố khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trên phạm vi địa giới hành chính.

Chương II
QUẢN LÝ, CẬP NHẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU BẢN ĐỒ KHU VỰC CẤM BAY,
KHU VỰC HẠN CHẾ BAY

Điều 5. Quản lý CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay

1. Cục Tác chiến quản lý CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trên phạm vi toàn quốc gồm Bộ CSDL bản đồ gốc, Bộ CSDL bản đồ công bố và hồ sơ, sản phẩm trung gian, phần cứng, phần mềm liên quan để thực hiện nhiệm vụ cấp phép bay, quản lý, giám sát các hoạt động bay, cập nhật CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay và các nhiệm vụ khác.

2. Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng quản lý CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trên phạm vi toàn quốc gồm Bộ CSDL bản đồ công bố và phần cứng, phần mềm liên quan để thực hiện nhiệm vụ công bố trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng.

3. Bộ Tư lệnh quân khu quản lý Bộ CSDL bản đồ gốc khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trên phạm vi của quân khu để thực hiện nhiệm vụ quản lý, cấp phép bay, giám sát hoạt động bay trên địa bàn và các nhiệm vụ khác.

4. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ CHQS cấp tỉnh quản lý Bộ CSDL bản đồ gốc khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trên phạm vi địa phương để thực hiện nhiệm vụ quản lý, cấp phép bay, giám sát hoạt động bay và các nhiệm vụ khác.

5. Cục Kỹ thuật nghiệp vụ - Bộ Công an quản lý CSDL bản đồ gốc thể hiện khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trên phạm vi toàn quốc đối với những đối tượng: Khu vực đóng quân, khu vực huấn luyện, bảo vệ mục tiêu, kho tàng, trại giam, nhà tạm giữ, khu vực công trình trong danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trong phạm vi quản lý của Bộ Công an để phục vụ công tác nghiệp vụ.

6. CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay được quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 6. Cập nhật CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay

1. Thời gian cập nhật:

a) Theo chu kỳ: 02 năm/01 lần (thời gian trong Quý IV);

b) Không theo chu kỳ: Cập nhật ngay khi có thay đổi (tập trung vào đối tượng là khu vực cảng hàng không, sân bay, khu vực quốc phòng, an ninh trọng yếu và các khu vực khác theo yêu cầu).

2. Quy trình cập nhật:

a) Bộ CHQS cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành thu thập, cập nhật thông tin về khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay cho các đối tượng theo Quyết định 18/2020/QĐ-TTg và báo cáo kết quả về Bộ Tư lệnh cấp quân khu.

b) Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội rà soát, kiểm tra, tổng hợp số liệu cập nhật về khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trên phạm vi quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và báo cáo kết quả về Bộ Tổng Tham mưu.

c) Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo Cục Tác chiến kiểm tra, rà soát đối tượng và các thông tin về khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay theo đề nghị của Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

d) Cục Tác chiến chủ trì cập nhật Bộ CSDL bản đồ gốc và Bộ CSDL bản đồ công bố khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thẩm định, rà soát, đề nghị Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu phê duyệt nội dung cập nhật đối với Bộ CSDL bản đồ gốc và Bộ CSDL bản đồ công bố.

đ) Bộ Tổng Tham mưu phê duyệt nội dung cập nhật đối với Bộ CSDL bản đồ gốc và Bộ CSDL bản đồ công bố.

e) Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng phối hợp Cục Tác chiến cập nhật Bộ CSDL bản đồ công bố trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng.

3. Hướng dẫn cập nhật: Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo Cục Tác chiến xây dựng Hướng dẫn chi tiết về tổ chức cập nhật CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay (đối tượng, tiêu chí, kỹ thuật, tổ chức, bảo đảm).

4. Kinh phí cập nhật:

a) Kinh phí cập nhật ở cấp tỉnh, quân khu: Sử dụng trong dự toán chi thường xuyên của địa phương, quân khu.

b) Kinh phí cập nhật Bộ CSDL bản đồ gốc và Bộ CSDL bản đồ công bố: Sử dụng trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan chủ trì thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Bộ Tổng Tham mưu

1. Phê duyệt nội dung cập nhật Bộ CSDL bản đồ gốc, Bộ CSDL bản đồ công bố để công bố khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng.

2. Chỉ đạo Cục Tác chiến

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn chi tiết về đối tượng và tiêu chí cấm bay, hạn chế bay theo Quyết định 18/2020/QĐ-TTg; tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền điều chỉnh về đối tượng và tiêu chí cấm bay, hạn chế bay phù hợp với điều kiện thực tiễn trên cơ sở Quyết định 18/2020/QĐ-TTg.

b) Chủ trì hướng dẫn phương pháp, kỹ thuật cập nhật và quy trình, thủ tục, cách thức giao nhận hồ sơ, dữ liệu cập nhật khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay.

c) Chủ trì tiếp nhận hồ sơ, dữ liệu cập nhật khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay; tổ chức cập nhật Bộ CSDL bản đồ gốc và Bộ CSDL bản đồ công bố.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nội dung cập nhật CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với Bộ CSDL bản đồ công bố; báo cáo đề xuất nội dung cập nhật để Bộ Tổng tham mưu phê duyệt.

đ) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khai thác CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay phục vụ nhiệm vụ quản lý vùng trời, quản lý, giám sát hoạt động bay đối với tàu bay không người lái và phương tiện bay khác. Phối hợp cài nạp Bộ CSDL bản đồ công bố đã được cập nhật lên Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng.

e) Dự toán kinh phí phục vụ cập nhật CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với Bộ CSDL bản đồ gốc và Bộ CSDL bản đồ công bố, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

g) Tổ chức cấp CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay cho các cơ quan, đơn vị được quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 5 Quy chế này.

Điều 8. Tổng cục Chính trị

Chỉ đạo Cục Bảo vệ an ninh Quân đội phối hợp với Cục Tác chiến và các cơ quan liên quan rà soát, thẩm định CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay (nội dung cập nhật của Bộ CSDL bản đồ công bố) trước khi công bố trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng.

Điều 9. Bộ Tư lệnh 86

Phối hợp Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho thiết bị và CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay được cài nạp, công bố trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng.

Điều 10. Văn phòng Bộ Quốc phòng

Chỉ đạo Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng:

1. Tiếp nhận, quản lý Bộ CSDL bản đồ công bố và công bố khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trên Cổng Thông tin điện tử Bộ quốc phòng.

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin; an toàn thông tin, an ninh mạng; duy trì hệ thống hoạt động liên tục, ổn định, an toàn.

3. Thống kê ý kiến phản hồi từ các tổ chức, cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng dịch vụ, tổng hợp báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu.

4. Hướng dẫn Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và Bộ Chỉ huy quân sự các địa phương dẫn nguồn và công bố khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay của quân khu, địa phương mình trên Cổng thông tin điện tử quân khu, địa phương.

5. Dự toán kinh phí nâng cấp, bổ sung, thay thế hạ tầng và phần mềm cho hệ thống, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Bộ Tư lệnh quân khu

1. Chỉ đạo, hướng dẫn việc công bố, tuyên truyền về khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay cho các địa phương trên địa bàn quân khu.

2. Tiếp nhận, quản lý Bộ CSDL bản đồ gốc khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trên phạm vi quân khu do Bộ Tổng Tham mưu cấp phục vụ cấp phép bay, quản lý hoạt động bay; hướng dẫn tổ chức, cá nhân có hoạt động bay trên địa bàn theo thẩm quyền.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong quân khu tổ chức thực hiện công tác cập nhật CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay; tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ, số liệu cập nhật, tổng hợp báo cáo giao nộp về Bộ Tổng Tham mưu.

Điều 12. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ CHQS cấp tỉnh

1. Thực hiện công bố, tổ chức các hoạt động tuyên truyền về khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trên địa bàn trên Cổng thông tin điện tử địa phương.

2. Tiếp nhận, quản lý Bộ CSDL bản đồ gốc khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trên phạm vi địa phương do Bộ Tổng Tham mưu cấp phục vụ cấp phép bay, quản lý, giám sát hoạt động bay trên địa bàn theo thẩm quyền.

3. Tổ chức thực hiện việc thu thập, cập nhật thông tin về khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay; tổng hợp hồ sơ, dữ liệu theo quy định báo cáo gửi về Bộ Tư lệnh quân khu kiểm tra, thẩm định.

4. Dự toán kinh phí cập nhật, bổ sung thông tin khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay trên địa bàn địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình quản lý, cập nhật, sử dụng CSDL bản đồ khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định trong Quy chế này.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các điều, khoản trong Quy chế, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Bộ Tổng tham mưu để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.